

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm mô hình Chính quyền số cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0)

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình Chính quyền số cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0) với các nội dung như sau:

I. Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0)

1. Quan điểm

- Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành là mô hình chính quyền cấp sở, ngành chuyển đổi số. Trong đó, toàn bộ hoạt động của chính quyền được thực hiện an toàn trên môi trường số, các mô hình hoạt động truyền thống được thiết kế lại và được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình trên các điều kiện về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, kiến trúc chính quyền điện tử hiện có, phù hợp với quan điểm, mục tiêu trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Thủ tướng Chính phủ và các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh;

- Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành phải đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước cấp sở, ngành; có khả năng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh hơn, chất lượng hơn; có khả năng ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, có khả năng sử dụng, phát huy tối ưu các nguồn lực, tạo hiệu ứng lan tỏa, dẫn dắt quá trình xây dựng, phát triển chính quyền số ở các cơ quan, đơn vị cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện thí điểm Mô hình chính quyền số tại 03 đơn vị cấp sở; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cách thức, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, người lao động, phát triển môi trường số an toàn, hiệu quả;

- Mô hình chuyển đổi số cấp sở, ngành (phiên bản 1.0) phải đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh; hình

thành các đặc trưng cơ bản của Chính quyền số: Có khả năng tổ chức họp không gặp mặt; xử lý, lưu trữ hồ sơ, văn bản trên môi trường điện tử; giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) không tiếp xúc và thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý điều hành kinh tế - xã hội và phục vụ người dân doanh nghiệp, doanh nghiệp tốt hơn.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội, người dân, doanh nghiệp:

- 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

- 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử; được cập nhật, đồng bộ thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đạt 100%.

b) Phát triển các ứng dụng dịch vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ:

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của đơn vị được thực hiện trên các ứng dụng, phần mềm dùng chung của tỉnh.

- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của đơn vị được tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- 100% văn bản trao đổi được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% lãnh đạo, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng số.

- 100% lãnh đạo, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên Hộp thư điện tử công vụ của tỉnh trong xử lý công việc, dùng tài khoản email công vụ để sử dụng chức năng Đăng nhập một lần (SSO) vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- 100% thông tin và dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của cơ quan được cung cấp trên môi trường mạng theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Đảm bảo cung cấp 100% dữ liệu mở theo danh mục tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

c) Đảm bảo an toàn thông tin mạng:

- 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% máy chủ, máy tính làm việc tại đơn vị được cài đặt, sử dụng hệ điều hành Windows, phần mềm office, phần mềm diệt virus có bản quyền.

II. Các đơn vị triển khai thực hiện thí điểm, lộ trình triển khai

1. Các đơn vị triển khai thực hiện thí điểm

- Sở Thông tin và Truyền thông.
- Sở Công Thương.
- Sở Nội vụ.

2. Lộ trình triển khai thí điểm

- Từ tháng 01/8/2022 đến 30/8/2022: Ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thí điểm.

- Từ tháng 01/9/2022 đến 28/2/2023: Triển khai thực hiện thí điểm Mô hình chính quyền số (phiên bản 1.0).

- Từ 01/3/2023 đến 31/3/2023: Tổ chức tổng kết, đánh giá hoàn thiện, thống nhất Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành của tỉnh.

3. Yêu cầu chung về triển khai thí điểm

- Xác định và đề ra được các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, các yêu cầu, chỉ đạo, định hướng, quy định của Trung ương, của tỉnh về xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số; đồng thời, xác định rõ tiến độ, lộ trình và phân công tổ chức thực hiện cụ thể nhằm hoàn thành các nội dung của Mô hình thí điểm Chính quyền số tại cấp sở, ngành.

- Giám đốc các sở được lựa chọn thí điểm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại đơn vị mình; trong quá trình triển khai thí điểm phải đề cao công tác phối hợp, không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến các hoạt động quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin của đơn vị.

- Kết thúc thời gian thí điểm, tổ chức tổng kết, đánh giá hoàn thiện Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành (phiên bản 1.0), triển khai nhân rộng Mô hình chính quyền số cấp sở, ngành cho các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Đảm bảo cơ chế, chính sách và tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Trên cơ sở cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các đơn vị tiến hành rà soát, thực hiện kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo (*nếu cần thiết*) và bổ sung nhiệm vụ thí điểm xây dựng Chính quyền số theo các nội dung của Kế hoạch này để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

- Rà soát, kiện toàn, bổ sung đảm bảo ban hành đầy đủ các quy chế, chính sách, kế hoạch... để cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn nâng cao về kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, về sử dụng, ứng dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung tại đơn vị.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, tuyên truyền để toàn thể các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị biết, hiểu về Chính quyền số, chuyển đổi số và đồng hành cùng đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng trên môi trường số

- Đảm bảo các hệ thống thông tin, đường truyền và các thiết bị của hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối đáp ứng chất lượng, dung lượng, băng thông, các tiêu chuẩn công nghệ mới, IPv6 và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình khai thác sử dụng; đảm bảo khả năng tương tác và làm việc của lãnh đạo, công chức, viên chức trên môi trường số.

- Xác định đường truyền số liệu chuyên dùng là mạng truyền dẫn căn bản trong quá trình xây dựng và phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số; dịch vụ Internet công cộng đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng phục vụ tương tác giữa Chính quyền số với người dân, doanh nghiệp và quản trị nội bộ trên thiết bị đầu cuối di động.

- Tập trung thực hiện việc tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ lưu trữ, chia sẻ sử dụng dữ liệu số; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; công tác giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

3. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ xã hội, người dân, doanh nghiệp và quản trị nội bộ

- Rà soát, yêu cầu triển khai ứng dụng, sử dụng 100% các hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm dùng chung của tỉnh; các hệ thống, ứng dụng nội bộ do đơn vị phát triển, triển khai.

- Xây dựng, triển khai một số ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng sử dụng công nghệ mới, công nghệ mở, hoạt động dựa trên dữ liệu số phục vụ đặc thù bộ máy Chính quyền số của từng đơn vị, từng bước đảm bảo mục tiêu đưa các hoạt động trong đơn vị lên môi trường số.

- Triển khai các kênh giao tiếp giữa Chính quyền với doanh nghiệp, người dân để công khai, minh bạch các hoạt động; hướng dẫn các dịch vụ do Chính quyền số cung cấp; phổ biến pháp luật trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của từng đơn vị để triển khai, ứng dụng Nền tảng quản trị công việc tổng thể; triển khai các giải pháp để rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong việc hội, họp, in ấn, văn phòng phẩm... đồng thời đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong mô hình thí điểm.

- Các ứng dụng, dịch vụ mới khi triển khai phải phù hợp với mô hình chuyển đổi số của tỉnh, Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo khả năng chia sẻ, liên thông dữ liệu.

4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Thực hiện rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin do đơn vị chủ trì khai thác, vận hành hoặc thuê dịch vụ; tiến hành đánh giá và xây dựng hồ sơ cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã phê duyệt.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn thông tin; phần mềm bản quyền cho các thiết bị đầu cuối, máy tính tại đơn vị, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt phục vụ các hoạt động trên môi trường số.

- Đảm bảo hạ tầng mạng nội bộ của đơn vị thường xuyên được giám sát bởi hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh (SOC). Xây dựng phương án và triển khai ứng cứu, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin tại đơn vị.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí: Nguồn chi ngân sách thường xuyên hàng năm của tỉnh cho chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép với các nhiệm vụ khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, định kỳ **trước ngày 25 hàng tháng** báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp hay, công nghệ mới tại các đơn vị được thí điểm để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu của mô hình thí điểm chuyển đổi số cấp sở, ngành.

- Tổng hợp dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm mô hình, hoàn thiện tham mưu xây dựng và đề xuất Mô hình xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số cấp sở, ngành để áp dụng nhân rộng triển khai trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành **trong tháng 3/2023**.

2. Các đơn vị triển khai thí điểm

- Căn cứ các nội dung, chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch này tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, tổ chức, cá nhân chủ trì; đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp để thực hiện đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó yêu cầu xác định rõ thời gian, tiến độ hoàn thành, sản phẩm của từng nhiệm vụ. Hoàn thành và báo cáo kết quả về UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) **trước ngày 31/8/2022**.

- Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ, lộ trình đề ra; đảm bảo đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của tỉnh, của đơn vị về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng hàng năm của tỉnh.

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện (*theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này*) về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với các sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Công Thương để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP6, các VP.
HP_VP6_KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn